

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1756/TTr-LĐTBXH ngày 16/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang bị mất việc làm, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia giai đoạn 2021-2025), làm một trong các công việc sau:



- a) Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.
- b) Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định.
- c) Bốc vác, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, bằng xe thô sơ, bằng xe mô tô 2 bánh (cá nhân làm thuê, làm mướn nhỏ lẻ).
- d) Chạy xe mô tô 2 bánh chở khách (chạy xe ôm); chạy xe xích lô đạp; chạy đò chở khách nhỏ lẻ trên sông, trên biển.
- đ) Bán lẻ vé số lưu động.
- e) Lao động tự làm hoặc làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các công việc thuộc lĩnh vực, ngành nghề khác phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên theo văn bản yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện từ ngày 01/5/2021.

3. Mức hỗ trợ: người lao động được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người (chỉ được hỗ trợ 01 lần/người).

4. Nguyên tắc hỗ trợ: bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để trục lợi, lợi dụng chính sách.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi đơn đề nghị đến UBND cấp xã từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho đến hết ngày 31/12/2021. Trường hợp người lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại nơi tạm trú, thì phải có xác nhận tạm trú của cơ quan Công an cấp xã và người lao động cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi thường trú (kèm theo Mẫu số 01 và Giấy cam kết).

b) Trong 05 ngày làm việc, UBND cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ có sự tham gia giám sát của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động (Mẫu số 02 kèm theo) đủ điều kiện trình UBND cấp huyện thẩm định (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

c) Sau khi nhận đủ hồ sơ, trong 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Sau khi ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chi hỗ trợ trong 03 ngày làm việc.

6. Giao Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng và mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này. Chịu trách nhiệm về đối tượng hỗ trợ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 2. Dự kiến đối tượng, kinh phí và nguồn hỗ trợ

1. Đối tượng dự tính là 45.000 người.

2. Kinh phí hỗ trợ: Dự kiến kinh phí hỗ trợ là 67,5 tỷ đồng (Mức 1.500.000 đồng/người).

3. Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định này cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Riêng đối tượng bán lẻ vé số lưu động thực hiện từ nguồn hỗ trợ của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan giúp UBND tỉnh theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, tổng hợp báo cáo, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới quyết định hỗ trợ cho phù hợp.

Giao Sở Tài chính hướng dẫn việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Đào*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, DNNN);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, thuy.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung

Nguyễn Lưu Trung



Mẫu số 01

PHỤ LỤC

theo Quyết định số 1778 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2021
của UBND tỉnh Kiên Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

*(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm,
tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

2. Dân tộc: Giới tính:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI
MẤT VIỆC LÀM**

1. Công việc chính ¹:

Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định.

Bốc vác, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, bằng xe thô sơ, bằng xe mô tô 2 bánh (cá nhân làm thuê, làm mướn nhỏ lẻ).

Chạy xe mô tô 2 bánh chở khách (chạy xe ôm); chạy xe xích lô đạp; chạy đò chở khách nhỏ lẻ trên sông, trên biển.

Bán lẻ vé số lưu động.

Lao động tự làm hoặc làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các công việc thuộc lĩnh vực, ngành nghề khác phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên theo văn bản yêu cầu phòng, chống dịch covid-19 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện từ ngày 01/5/2021, cụ thể:.....ngày.

2. Nơi làm việc²:

3. Thu nhập bình quân trước khi mất việc làm:.....đồng.

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính:

2. Thu nhập hiện nay:đồng/tháng.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản (Tên tài khoản:.....Số tài khoản:Ngân hàng:).

Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở).

Trực tiếp.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày.....tháng....năm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động.
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn:.....

Tôi tên là:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu
số:.....Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú/tạm trú:

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Ngày..... tháng..... năm 2021, tôi có làm đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ do
bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại (1).....

.....

Tôi cam kết ngoài chế độ được hỗ trợ tại (1).....
tôi chưa/không làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại địa phương khác. Nếu sai tôi hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký ghi rõ họ và tên)

(1) UBND xã/phường/thị trấn nơi đăng ký hưởng chế độ.
